

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16KMT

TÊN HỌC PHẦN: ĐẠI CƯƠNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HỌC KỲ 2

MÃ HỌC PHẦN : EVR - 101 TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 30/03/2011

LÀN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		15			20			55	100			
1	152253088	LƯU HUYỀN	THU	K16KMT	0		0			0			V	0.0	Khăng		
2	152255551	NGUYỄN HOÀNG	CHIẾN	K16KMT	0		0			0			HP	0.0	Khăng		
3	161325292	HUỶNH ĐÔNG	GIANG	K16KMT	1		3			3			V	0.0	Khăng		
4	161325368	LÊ TỰ	HƯNG	K16KMT	4		4			7			3.4	0.0	Khăng		
5	161325649	HÀ THỊ HOÀI	THANH	K16KMT	6		7			7			5.3	6.0	Sầu		
6	161327336	BÙI LÊ MINH	THUY	K16KMT	5		7			7			2.4	0.0	Khăng		
7	162143145	VÕ THỊ ÁI	VÂN	K16KMT	8		8			7			4.1	5.7	Nằm pháp Baý		
8	162253647	ĐOÀN NHƯ	DIỆP	K16KMT	5		7			7			4.7	5.5	Nằm pháp Nằm		
9	162253652	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	K16KMT	0		0			0			HP	0.0	Khăng		
10	162253653	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	K16KMT	8		8			7			4.3	5.8	Nằm pháp Tâm		
11	162253654	PHÙNG TÙNG	LÂM	K16KMT	8		7			7			6.1	6.6	Sầu pháp Sầu		
12	162253656	HỒ THỊ NGỌC	MỸ	K16KMT	8		8			8			5.4	6.6	Sầu pháp Sầu		
13	162253658	CA THỊ HỒNG	NHÂN	K16KMT	8		7			8			5.1	6.3	Sầu pháp Ba		
14	162253661	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	K16KMT	5		7			8			6.3	6.6	Sầu pháp Sầu		
15	162253663	HUỶNH BÁ	SON	K16KMT	6		6			8			3.8	0.0	Khăng		
16	162253664	ĐẶNG ANH	TÀI	K16KMT	5		5			8			4.5	5.3	Nằm pháp Ba		
17	162253666	HUỶNH THỊ	THUY	K16KMT	7		8			9			5.8	6.9	Sầu pháp Chên		
18	162253669	BÙI THỊ HẢI	YẾN	K16KMT	7		7			8			6.9	7.1	Baý pháp Mất		
19	162256511	NGUYỄN VŨ ANH	PHƯƠNG	K16KMT	8		9			9			6.7	7.6	Baý pháp Sầu		
20	162256512	BẠCH MAI	SON	K16KMT	1		0			0			3.4	0.0	Khăng		
21	162256711	TRẦN ANH	PHI	K16KMT	2		7			7			4.5	5.1	Nằm pháp Mất		
22	162256771	NGUYỄN ĐỨC	ĐỘ	K16KMT	8		6			7			7	7.0	Baý		
23	162256772	LÊ QUỐC	DŨNG	K16KMT	4		7			7			6	6.2	Sầu pháp Hai		
24	162256773	NGUYỄN THỊ ĐOAN	PHƯƠNG	K16KMT	7		8			7			4.3	5.7	Nằm pháp Baý		
25	162256774	ĐOÀN PHẠM NGỌC	RIN	K16KMT	6		6			7			4.3	5.3	Nằm pháp Ba		
26	162256836	VÕ TRẦN NGỌC	ANH	K16KMT	4		6			7			4.8	5.3	Nằm pháp Ba		
27	162256837	NGUYỄN HOÀNG	PHI	K16KMT	7		8			7			5	6.1	Sầu pháp Mất		
28	162256838	HOÀNG ANH	TÚ	K16KMT	8		8			9			6	7.1	Baý pháp Mất		
29	162256877	NGUYỄN TRẦN	ĐẠT	K16KMT	7		7			8			4.6	5.9	Nằm pháp Chên		
30	162256878	NGUYỄN THỊ	THI	K16KMT	8		8			8			3.8	0.0	Khăng		
31	162256928	NGUYỄN THẾ	CHÂU	K16KMT	7		6			8			6.2	6.6	Sầu pháp Sầu		
32	162257008	TRẦN THỊ HỒNG	THOA	K16KMT	8		7			8			5.6	6.5	Sầu pháp Nằm		
33	162257055	TRẦN THỊ HUỶNH	TÂM	K16KMT	7		8			8			6	6.8	Sầu pháp Tâm		
34	162257056	ĐẶNG THỊ CẨM	TIÊN	K16KMT	7		7			8			5	6.1	Sầu pháp Mất		
35	162257089	BÙI VĂN	QUÍ	K16KMT	5		6			8			6.4	6.5	Sầu pháp Nằm		
36	162257090	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	K16KMT	6		7			8			HP	0.0	Khăng		
37	162257091	HUỶNH NGỌC	SÂM	K16KMT	6		6			8			3.4	0.0	Khăng		
38	162257092	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	K16KMT	7		7			8			5	6.1	Sầu pháp Mất		
39	162257176	LÊ THỊ	NHIỀU	K16KMT	7		7			8			5.7	6.5	Sầu pháp Nằm		
40	162257259	TRẦN THANH	NGOC	K16KMT	0		0			0			HP	0.0	Khăng		

Ngày thi: 30/03/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		15			20			55	100		
41	162257260	HUỖNH THỊ KIM	PHUỖNG	K16KMT	5		6			8			5.6	6.1	Sau phỏp Mỏu	
42	162257261	NGUYỄN VĂN	QUANG	K16KMT	6		7			8			4.1	5.5	Nỏm phỏp Nỏm	
43	162257262	LÊ HOÀI	THUỖNG	K16KMT	5		8			8			3.9	0.0	Khỏng	
44	162257351	LÊ THỊ PHUỖNG	DUNG	K16KMT	8		8			8			5.9	6.8	Sau phỏp Tỏm	
45	162257352	LÊ KHẮC HÀ	GIANG	K16KMT	7		7			8			6.7	7.0	Bỏy	
46	162257353	ĐÌNH HẠNH	NGUYỄN	K16KMT	7		7			8			5.2	6.2	Sau phỏp Hỏi	
47	162257425	NGUYỄN PHI	KHOA	K16KMT	7		6			8			4.8	5.8	Nỏm phỏp Tỏm	
48	162257426	LÊ HOÀNG ANH	TUẦN	K16KMT	8		8			9			6.3	7.3	Bỏy phỏp Bỏ	
49	162257497	TRẦN ĐÌNH	ANH	K16KMT	8		6			8			5	6.1	Sau phỏp Mỏu	
50	162257498	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	K16KMT	8		7			8			7.1	7.4	Bỏy phỏp Bỏu	
51	162257499	VỖ THỊ HOÀI	UYỄN	K16KMT	8		7			8			6.3	6.9	Sau phỏp Chỏn	
52	162257534	ĐẶNG HỮU	ĐỨC	K16KMT	0		0			0			HP	0.0	Khỏng	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên ỏt	38	73%	
2	Số sinh viên nỏ	14	27%	
TỔNG CỘNG :		52	100%	

Đỏ Nẵng, ngỏy 13 thỏng 04 nỏm 2011

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Thị Mỹ Diệu

PGS.TS Nguyễn Thuởng

ThS. Nguyễn Hữu Phú